

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

2. Ông Trần Thành Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Anh Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Ngõ đơn:* Ông Phạm Nguyễn Hồng H, sinh năm 1984; ( Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp B 2, xã A, huyện C, tỉnh An Giang

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1986 ( vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 39, ấp B 1, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 18/4/2018 và trong quá trình tố tụng* Ngõ đơn ông Phạm Nguyễn Hồng H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Thanh Th kết hôn vào năm 2009, hôn nhân do cha mẹ định đoạt, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện C, An Giang số 57 ngày 06/5/2009 theo giấy Trích lục kết hôn số 52/TLKH\_BS ngày 23/01/2018. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì bắt đầu mâu thuẫn phát sinh mâu thuẫn. Ngnhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không quan tâm nhau. Giữa ông và bà Th

ly thân nhau hơn 05 năm nay; Trong khoảng thời gian ly thân, cả hai không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông yêu cầu ly hôn với bà Thanh Th vì không còn tình cảm.

- Về con chung: Có 01(một) con chung tên Phạm Hoàng Ng sinh ngày 28/3/2010, cháu Ng do bà Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* Tại biên bản lấy lời khai ngày lấy lời khai bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th có ý kiến: Bà thống nhất với ông Hồng H về thời gian và điều kiện kết hôn. Giữa bà và ông Hly thân nhau hơn 01 năm nay; Trong khoản thời gian ly thân cả hai không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà không còn tình cảm với ông Hải; Do đó, trước yêu cầu ly hôn của ông H bà đồng ý ly hôn

- Về con chung: Có 01 (một) con chung cháu Phạm Hoàng Ng sinh ngày 28/3/2010, cháu Ng do bà trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Tại phiên tòa:*

- Ngđơn có thay đổi một phần về nội dung khởi kiện cụ thể rút yêu cầu về tranh chấp nuôi con chung; Đồng ý giao con chung cho bà Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về hôn nhân yêu cầu ly hôn; Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, đồng thời xin xét xử vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Nguyễn Hồng H

### **`NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Ông Phạm Nguyễn Hồng H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th có nơi cư trú tại tổ 39, ấp B1, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

*1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:* Tòa án đã tổng đạt các thông báo văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bà Th trình bày ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 18/7/2018 đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đồng thời, bà xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn

*[2] Về nội dung tranh chấp:*

2.1 Về hôn nhân: Ông Phạm Nguyễn Hồng H và bà Nguyễn Thị Thanh Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã A huyện C, An Giang ngày 06/5/2009 ngày phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà Th là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để xác định Nghân mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà Th. Mục đích tạo điều kiện cho ông bà được đoàn tụ; Tuy nhiên, ông H vẫn giữ yêu cầu ly hôn; Bà Th có ý kiến xin vắng mặt hòa giải và xét xử tại Tòa, bà đồng ý ly hôn. Điều này, thể hiện bà Th không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, giữa ông H, bà Th ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay. Trong khoảng thời gian ly thân, cả hai không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau. Như vậy cả ông H, bà Th đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ 2014. Do đó, yêu cầu của ông H có căn cứ được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Ông H, bà Th có 01 con chung cháu Phạm Hoàng Ngsinh ngày 28/3/2010. Hiện con chung đang do bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Khi ly hôn ông H đồng ý giao con cho bà Th được tiếp tục nuôi dưỡng. Phù hợp với văn bản trình bày ý kiến ngày 18/7/2018 của cháu Nguyễn: Cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Do đó, yêu cầu của bà Th phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật nhân gia đình năm 2014 nên được HĐXX xem xét chấp nhận. Đồng thời, bà Th pH tạo điều kiện cho ông H được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Ông H không cấp dưỡng nuôi các con, do bà Th không yêu cầu.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét

*[3] Về án phí sơ thẩm:*

Ông Phạm Nguyễn Hồng H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

*[4] Quyền kháng cáo:*

Ông H, bà Th có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Nguyễn Hồng Hải. Ông Phạm Nguyễn Hồng H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh Th

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Th được tiếp tục nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Phạm Hoàng Ngsinh ngày 28/3/2010.

Ông Nguyễn Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Thanh Th không có yêu cầu.

Đồng thời bà Th phải tạo điều kiện cho ông H được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Hồng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003471 ngày 03/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: Ông Phạm Nguyễn Hồng H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Thanh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;  
Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ngô Thùy Trang**